ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/QĐ-UBND	*Ia Băng, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ dự toán thu – chi và nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/07/2023 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Đak Đoa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các xã, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số: 61/NQ-HĐND ngày 04/01/2024 của Hội đồng nhân dân xã Khóa XIII – Kỳ họp thứ Mười ba về phương án phân bổ dự toán thu – chi, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ thu chi và định mức phân bổ dự toán cho các ban ngành, Đoàn thể xã Ia Băng năm 2024 *(Có biểu đính kèm theo)*;

Điều 2. Các ban ngành, đoàn thể của xã căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được giao năm 2024, thực hiện xây dựng kế hoạch sắp xếp các khoản chi để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch và thực hiện tiết kiệm để đảm bảo các nhiệm vụ phát sinh khác trong năm 2024.

Giao Tài chính – kế toán xã thực hiện đúng các quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/07/2023 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 và các văn bản của trung ương, địa phương quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; bố

trí, sử dụng kinh phí chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ công khai ngân sách theo quy định.

Điều 3: Văn phòng HĐND và UBND xã, Tài chính – kế toán xã và các ban ngành có liên quan của xã chịu thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Thị Kim Nhã

BIỂU DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH XÃ IA BĂNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Ia Băng)

A/ DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Stt	Danh mục	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ	**13,375,550,000**	
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	**6,073,000,000**	
	Trong đó: thu cân đối chi thường xuyên ngân sách	*3,543,000,000*	
I	**Các khoản NS xã hưởng theo phân cấp**	**4,508,000,000**	
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, DV quốc doanh	101,400,000	
	Thuế giá trị gia tăng (tỷ lệ điều tiết 30%)	*101,400,000*	
2	Lệ phí trước bạ	698,000,000	
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	76,000,000	
4	Phí, lệ phí	73,000,000	
5	Thu tiền sử dụng đất *(tỷ lệ điều tiết 80%)*	960,000,000	
6	Thuế thu nhập cá nhân *(tỷ lệ điều tiết 70%)*	2,539,600,000	
7	Thu khác và phạt các loai	55,000,000	
8	Thu phạt trật tự ATGT	5,000,000	
II	**Thu chuyển nguồn ngân sách**	**4,741,550,000**	
1	Nguồn cải cách tiền lương tại xã	4,164,550,000	
2	Nguồn tiết kiệm chi	577,000,000	
III	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện**	**4,126,000,000**	
1	Thu trợ cấp cân đối ngân sách	4,126,000,000	
2	Thu trợ cấp bổ sung có mục tiêu	0	

B/ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2024	Ghi chú
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	**13,375,550,000**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**960,000,000**	
	Trong đó: trích hỗ trợ làm đường GTNT theo Nghị quyết 56 HĐND huyện và các hạng mục công trình khác	960,000,000	
II	**Chi thường xuyên**	**7,494,000,000**	
1	**Đảng ủy xã**	**973,000,000**	
-	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	515,000,000	

-	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	43,000,000	
-	Chi hoạt động	415,000,000	
+	Chi hỗ trợ các tổ phụ trách làng	22,000,000	
+	Chi tiền báo	44,000,000	
+	Chi hỗ trợ kinh phí cho người được cử đi học tập trung	20,000,000	
+	Chi hoạt động khối tuyên giáo	3,000,000	
+	Chi hoạt động khối dân vận	3,000,000	
+	Chi hoạt động tổ chức Đảng	5,000,000	
+	Chi hoạt động UBKT	3,000,000	
+	Chi cho công tác viết Lịch sử Đảng bộ xã	275,000,000	
+	Chi hoạt động khác	40,000,000	
2	**Hội đồng nhân dân xã**	**507,500,000**	
-	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	240,000,000	
-	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	29,000,000	
-	Chi hoạt động	238,500,000	
+	Chi hỗ trợ hoạt động tiếp xúc cử tri Đại biểu HĐND	45,900,000	
+	Chi may trang phục ĐB HĐND xã	135,000,000	
+	Chi hoạt động (họp HĐND, giám sát, giao ban, tiếp xúc cử tri, chi khác …)	57,600,000	
3	**Ủy ban nhân dân xã**	**2,112,401,000**	
-	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	911,769,000	
-	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	190,000,000	
-	Chi hoạt động	1,010,632,000	
+	Chi tiền internet, tiền điện thoại	25,000,000	
+	Chi tiền báo	15,000,000	
+	Chi tiền điện thắp sáng	50,000,000	
+	Chi hoạt động tổ hòa giải cấp thôn	13,200,000	
+	Chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	11,000,000	
+	Chi hoạt động rà soát hoàn thiện văn bản pháp luật theo thông tư 338/2016/TT-BTC	3,000,000	
+	Chi công tác số hóa sổ hộ tịch	98,000,000	
+	Chi công tác lập thống kê đất đai định kỳ	15,000,000	
+	Chi mua sắm tài sản, sửa chữa tài sản, dụng cụ văn phòng…	80,000,000	
+	Chi mua sắm bàn ghế hội trường UBND xã	99,850,000	
+	Chi lập quỹ khen thưởng	40,000,000	

+	Chi hỗ trợ hoạt động công đoàn (hỗ trợ công đoàn hỗ trợ các ngày lễ 30/4 -1/5, 2/9, 8/3, 20/10, tết dương lịch, tết nguyên đán cho cán bộ, công chức tối đa không vượt quá 1.000.000đ/người/đợt; tổ chức ngày 1/6, tết trung thu cho con em cán bộ công chức xã và các hoạt động khác)	100,000,000	
+	Chi công tác ISO, cải cách TTHC hằng năm	20,582,000	
+	Chi tổ chức Lễ đón nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024	40,000,000	
+	Chi hoạt động khác (tiếp khách, Văn phòng phẩm, hoạt động các ngành UBND xã, trang trí tuyên truyền, hỗ trợ tết thiêu nhi, tết trung thu các thôn, lễ noel, 22/12 và các hoạt động khác ...)	400,000,000	
4	**Mặt trận tổ quốc xã**	**620,280,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	435,000,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	22,000,000	
	Chi Ban thanh tra nhân dân	5,000,000	
	Chi khoán hoạt động theo NQ 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia lai	17,280,000	
	Chi giám sát, phản biện xã hội theo quyết định 217,218	21,000,000	
	Đại hội mặt trận nhiệm kỳ 2024 -2028	40,000,000	
	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động ngoài NQ 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia lai	5,000,000	
	Chi hỗ trợ hoạt động khu dân cư	55,000,000	
	Chi hỗ trợ Ban chỉ đạo thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"	20,000,000	
5	**Đoàn thanh niên xã**	**335,280,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	270,000,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	18,000,000	
	Chi Đại hội Hội liên hiệp thanh niên xã	20,000,000	
	Chi khoán hoạt động theo NQ 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia lai	17,280,000	
	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động ngoài NQ 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia lai	10,000,000	
6	**Hội phụ nữ xã**	**325,280,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	290,000,000	

	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	18,000,000	
	Chi khoán hoạt động theo NQ 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia lai	17,280,000	
7	**Hội Nông dân xã**	**316,280,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	284,000,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	15,000,000	
	Chi khoán hoạt động theo NQ 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia lai	17,280,000	
8	**Hội Cựu chiến binh xã**	**299,280,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	265,000,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	13,000,000	
	Chi hỗ trợ tổ chức Hội nghị thi đua yêu nước	4,000,000	
	Chi khoán hoạt động theo NQ 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia lai	17,280,000	
9	**Công an xã**	**611,570,000**	
-	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	300,000,000	
-	Chi hỗ trợ hằng tháng cho đội trưởng, đội phó tổ dân phòng theo Nghị quyết 28/2022/NQ-HĐND ngày 8/7/2022 của HĐND tỉnh Gia lai	141,570,000	
-	Chi hoạt động	170,000,000	
+	Chi hoạt động tháng ATGT	5,000,000	
+	Chi tổ chức ra quân cao điểm trấn áp tội phạm	5,000,000	
+	Chi tổ chức ra quân phòng chống Ma túy	5,000,000	
+	Chi hỗ trợ công tác tái hòa nhập cộng đồng, câu lạc bộ bạn giúp bạn	20,000,000	
+	Chi hoạt động BCĐ đề án 06	15,000,000	
+	Chi thường xuyên (chi trực, tuần tra, chi công tác sơ kết tổng kết, hoạt động khác …)	120,000,000	
10	**Ban CHQS xã**	**698,129,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	338,000,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	23,000,000	
	Chi mở lớp bồi dưỡng đối tượng 3, 4	12,000,000	
	Chi tọa đàm 80 năm ngày thành lập quân đội nhân dân và 30 năm ngày hội quốc phòng toàn dân	10,000,000	
	Chi tham gia hội thao quốc phòng	45,129,000	
	Chi thường xuyên (chi trực, tuần tra, tuyển quân, khám tuyển, hoạt động khác …)	150,000,000	
	Chi huấn luyện LLDQ	120,000,000	

11	**Hội chữ thập đỏ**	**50,000,000**	
	Chi phụ cấp kiêm nhiệm	35,000,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	5,000,000	
	Chi hoạt động	10,000,000	
12	**Hội người cao tuổi**	**100,000,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	35,000,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	5,000,000	
	Chi chúc thọ mừng thọ	60,000,000	
13	**Y tế**	**92,000,000**	
	Chi phụ cấp y tế thôn	72,000,000	
	Chi công tác phòng dịch, hoạt động khác	20,000,000	
14	**Chi Sự nghiệp giáo dục**	**67,000,000**	
16	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**65,000,000**	
17	**Chi công tác chính sách**	**30,000,000**	
18	**Chi Đảm bảo xã hội**	**20,000,000**	
19	**Chi Sự nghiệp môi trường**	**50,000,000**	
	Trong đó: Chi thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chai lọ, thuốc BVTV sau khi sử dụng tại các khu lưu chứa trên địa bàn xã	15,000,000	
20	**Chi tiết kiệm 10% CCTL**	**221,000,000**	
III	**Chi dự phòng ngân sách**	**180,000,000**	
IV	**Phương án sử dụng chuyển nguồn, nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2023 chuyển sang năm 2024 để sử dụng**	**4,741,550,000**	
	Phương án sử dụng chuyển nguồn để thực hiện dự kiến Cải cách tiền lương năm 2023 từ nguồn CCTL của xã	**4,164,550,000**	
1	**UBND xã**	**4,164,550,000**	
	Chi lương theo quyết định giao ngân sách 2024 của huyện	540,000,000	
	Chi dự kiến cải cách tiền lương từ tháng 7/2024	3,624,550,000	
	Phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2023 chuyển sang năm 2024 để sử dụng	**577,000,000**	
1	**Đảng ủy xã**	**275,000,000**	
	Chi lương	275,000,000	
2	**Ủy ban nhân dân xã**	**242,000,000**	
	Chi lương	242,000,000	
4	**UBMTTQ Việt Nam xã**	**40,000,000**	
	Chi lương	40,000,000	

2	**Đoàn thanh niên xã**	**20,000,000**	
	Chi lương	20,000,000	

Ghi chú:

Số phân bổ dự toán hoạt động trên cho các ban ngành, đoàn thể tính theo số thu cân đối đạt 100% dự toán giao trong năm, 100% hoạt động của các ban ngành, đoàn thể và 30% nhu cầu lương, các khoản trích theo lương của năm 2024 phụ thuộc vào tình hình thu ngân sách trong năm. Do vậy tùy vào tình hình và khả năng thu ngân sách thực tế trong năm 2024, sẽ có điều chỉnh dự toán chi phù hợp để tránh việc mất cân đối tài chính.

Ngoài ra để công tác điều hành chi ngân sách trong năm 2024 được đảm bảo, đề nghị các ban ngành sau khi nhận được Nghị quyết thông qua dự toán của HĐND xã phê duyệt, tiến hành xây dựng kế hoạch số kinh phí được phân bổ theo từng nhiệm vụ, từng giai đoạn, tránh tình trạng hụt chi cuối năm. UBND xã sẽ không thực hiện bổ sung trong năm vì không có nguồn đảm bảo./.